

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/4/2021

V/v: Không công nhận là vợ chồng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế A

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị H;

2. Bà Ngô Thị L.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường T - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 339/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2020 về việc: “*Không công nhận là vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh L.

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh L.

(*Bà H có mặt, ông T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Anh T xây dựng gia đình với nhau vào năm 1993, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vào năm 2014 có phát sinh mâu thuẫn nhưng không lớn đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do các bên không hiểu nhau, không có tiếng nói chung, thường hay cãi nhau, đến năm 2018 ông, bà sống ly thân không còn quan tâm, chia sẻ lẫn nhau nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng với ông Nguyễn Anh T. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài không thể cải thiện được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết dứt điểm quan hệ vợ chồng giữa bà với ông Nguyễn Anh T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà Hoàng Thị H xác định, quá trình chung sống bà và ông T có 02 con chung Nguyễn Thanh Sơn, sinh ngày 31/01/1993; Nguyễn Phương Ninh, sinh ngày 07/09/1998. Hiện nay các con chung đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường. Khi giải quyết không công nhận là vợ chồng thì bà Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông Nguyễn Anh T tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Nguyễn Anh T không có nợ ai, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Anh T trình bày:

Ông và bà Hoàng Thị H xây dựng gia đình với nhau vào năm 1993, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, cuộc sống chung giữa ông và bà H hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng không lớn đến năm 2017 vợ chồng ông có quá nhiều mâu thuẫn kéo dài không thể giải quyết được đến năm 2018 vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay, bà Hoàng Thị H yêu cầu giải quyết không công nhận là vợ chồng với ông thì ông đồng ý giải quyết không công nhận là vợ chồng với bà Hoàng Thị H.

Về con chung: Ông và bà Hoàng Thị H có 02 con chung Nguyễn Thanh Sơn, sinh ngày 31/01/1993; Nguyễn Phương Ninh, sinh ngày 07/09/1998. Hiện nay, các con chung đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà Hoàng Thị H tự thỏa thuận, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Anh T xác định, quá trình chung sống giữa ông và bà Hoàng Thị H không có nợ chung, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hoàng Thị H có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Nguyễn Anh T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53; Điều 54 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H, không công nhận bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Anh T là vợ chồng. Về con chung: 02 con chung Nguyễn Thanh Sơn, sinh ngày 31/01/1993; Nguyễn Phương Ninh, sinh ngày 07/09/1998 đều đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường, các đương sự không yêu cầu nên không đặt

ra để xem xét. Về tài sản chung: Bà H, ông T tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để xem xét. Nếu các bên đương sự phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện giải quyết bằng vụ án khác. Về nợ chung: Bà H và ông T không có nợ chung, nên không đặt ra để xem xét.

Về án phí: Buộc bà Hoàng Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình về việc yêu cầu giải quyết không công nhận là vợ chồng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Anh T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh T là hoàn toàn phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Anh T xây dựng gia đình chung sống với nhau vào năm 1993, trên cơ sở tình nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa ông Nguyễn Anh T, bà Hoàng Thị H vào năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do các bên không hiểu nhau, không có tiếng nói chung, thường hay cãi nhau do ông T bài bạc thua, nợ nần đã bán nhiều tài sản ở địa phương. Đến năm 2018 ông bà sống ly thân với nhau nhưng hai bên không tự cải thiện được tình cảm nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng với ông Nguyễn Anh T; còn ông Nguyễn Anh T cũng xác định rằng, vợ chồng ông có quá nhiều mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, ông đồng ý giải quyết không công nhận là vợ chồng giữa ông và bà H theo yêu cầu của bà H. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Hoàng Thị H với ông Nguyễn Anh T là do hai bên bất đồng quan điểm sống trong cuộc sống, ông Nguyễn Anh T thường bài bạc thua phải bán tài sản đất đai nhà cửa ở địa phương. Ông Nguyễn Anh T cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, ông đồng ý với yêu cầu của bà H giải quyết không công nhận vợ chồng. Do vậy, việc bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Anh T tiếp tục chung sống với nhau như tình trạng hiện tại sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau, ổn định cho các đương sự. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Anh T được xác lập sau ngày 03/01/1987 nhưng không đăng ký kết hôn nên căn cứ khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Anh T là vợ chồng là phù hợp.

[3]. Về con chung: Bà H và ông Nguyễn Anh T cùng xác định, quá trình chung sống có 02 con chung là Nguyễn Thanh Sơn, sinh ngày 31/01/1993; Nguyễn Phương Ninh, sinh ngày 07/09/1998. Hiện nay, các con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường, bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Anh T cùng đề nghị tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét. Nếu các bên đương sự phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5]. Về nợ chung: Bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Anh T xác định, quá trình chung sống ông, bà không nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[6]. Về án phí: Buộc bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu giải quyết không công nhận là vợ chồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53; Điều 54 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Tuyên bố không công nhận bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Anh T là vợ chồng.

2/ Về án phí: Buộc bà Hoàng Thị H phải chịu số tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Hoàng Thị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA2016/0007771 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Bà Hoàng Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (**08/4/2021**). Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- UBND xã Đan Phượng, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế A

